HIỆP ĐỊNH

giữa
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ ẤN ĐỘ
VỀ ĐIỀU KIỆN ĐI LẠI CỦA CÔNG DÂN HAI NƯỚC

---**---

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Ấn độ (sau đây gọi là các Bên ký kết)

Thừa nhận mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Mong muốn thúc đẩy hơn nữa và củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước;

Mong muốn tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc đi lại giữa hai nước;

đã thoả thuận như sau :

Điều 1

1) Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ có giá trị được miễn thị thực nhập cảnh, quá cảnh và xuất cảnh (nếu cần) khi nhập cảnh, quá cảnh và xuất cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia.

2) Công dân của Bên ký kết này mang các loại hộ chiếu kể trên được lưu trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia tối đa là 90 ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của Bên ký kết mà người đó là công dân, Bên ký kết kia có thể gia hạn thêm thời gian lưu trú.

Điều 2

1) Theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự có liên quan, thành viên cơ quan đại

diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự Bên ký kết này đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia được cấp thị thực lưu trú có giá trị trong suốt nhiệm kỳ công tác, nếu những người này là công dân của nước cử và mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ.

2) Công dân của Bên ký kết này là đại diện của nước mình trong tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia, nếu mang hộ chiếu thuộc các loại kể trên thì cũng được hưởng các quyền nêu tại khoản 1 Điều này.

3) Vợ hoặc chồng và con của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự, nếu họ mang loại hộ chiếu tương tự hoặc tên của trẻ em được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì cũng được hưởng các ưu đãi nói ở khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 3

1) Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu phổ thông khi nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia cần có thị thực nhập cảnh hoặc quá cảnh và xuất cảnh (nếu cần) do Bên ký kết kia cấp.

2) Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu phổ thông thực hiện chuyến đi kinh doanh hoặc công vụ được các cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự của Bên ký kết kia cấp thị thực nhập cảnh hoặc quá cảnh và xuất cảnh (nếu cần) tối đa trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cần thiết theo luật và các quy định hiện hành của nước cấp thị thực, kể cả giấy mời của cơ quan, tổ chức nước này. Tuy nhiên, mỗi Bên ký kết sẽ cố gắng cấp thị thực sớm nhất trong thời hạn nói trên.

Điều 4

Việc nhập cảnh và xuất cảnh lãnh thổ mỗi Bên ký kết được thực hiện qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế của mỗi Bên ký kết.

Điều 5

1) Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên nghĩa vụ tôn trọng luật và các quy định dưới luật hiện hành của nước sở tại.

2) Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn lưu trú của bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia.

Điều 6

Nếu công dân của Bên ký kết này mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên ký kết kia thì người đó phải khai báo cho các cơ quan có liên quan của nước sở tại để các cơ quan này có hành động thích hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho các công dân mình và thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại.

Điều 7

Vì lý do an ninh hoặc y tế, bất cứ Bên ký kết nào cũng có thể tạm thời đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thi hành Hiệp định này. Bên ký kết đưa ra quyết định tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ Hiệp định hay bãi bỏ việc đình chỉ này cần thông báo kịp thời qua đường ngoại giao cho Bên ký kết kia về quyết định nói trên.

Điều 8

Sau khi ký Hiệp định này, hai Bên ký kết sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao các mẫu hộ chiếu mỗi Bên đang dùng chậm nhất 30 ngày trước khi Hiệp định có hiệu lực hoặc các mẫu hộ chiếu mới chậm nhất là 30 ngày trước khi sử dụng các loại hộ chiếu đó.

Điều 9

1) Hiệp định này phải được các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết phê duyệt.

2) Hiệp định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày hai Bên ký kết trao đổi thông báo phê duyệt.

3) Hiệp định này có giá trị không thời hạn, trừ khi một Bên ký kết thông báo trước 3 tháng cho Bên ký kết kia bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định này.

4) Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung

theo thoả thuận của hai Bên ký kết.

Làm tại Hà nội ngày 07 tháng 9 năm 1994 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Hindu và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có nghi vấn thì văn bản tiếng Anh được áp dụng.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH CẦM
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ
ẤN ĐỘ

R. L. BHATIA
Bộ trưởng Quốc vụ
phụ trách đối ngoại

वियतनाम और भारत के नागरिकों के लिए यात्रा सुविधाओं के बारे में वियतनाम समाजवादी गणराज्य की सरकार और भारत गणराज्य की सरकार के बीच करार

वियतनाम समाजवादी गणराज्य की सरकार और भारत गणराज्य की सरकार (जिन्हें इसमें इसके बाद "पक्ष" कहा गया है)

दोनों देशों के बीच विद्यमान मैत्रीपूर्ण संबंधों को स्वीकार करते हुए; अपने पारम्परिक मैत्रीपूर्ण संबंधों को और अधिक संवर्धित और सुदृढ़ करने की इच्छा से;

दोनों देशों के बीच यात्रा को और अधिक सुविधाजनक बनाने की इच्छा से;

नीचे लिखे अनुसार सहमत हुई हैं :

अनुच्छेद-एक

---

1. दोनों में से किसी भी पक्ष के नागरिक को, जिसके पास वैध राजनयिक अथवा सरकारी पासपोर्ट हो, दूसरे पक्ष के प्रदेश में प्रवेश करने के लिए, वहां से होकर गुजरने के लिए और वहां से प्रस्थान करने के लिए प्रवेश वीजा, पारगमन वीजा और/अथवा प्रस्थान वीजा, जहां लागू हो, से छूट होगी।

2. दोनों में से किसी भी पक्ष के नागरिक को, जिसके पास उक्त पासपोर्ट हो, एक-दूसरे के प्रदेश में अधिक से अधिक 90 दिन के लिए प्रवास की अनुमति दी जाएगी। जिस पक्ष का वह नागरिक है उसके राजनयिक मिशन अथवा कौंसलावास के लिखित अनुरोध पर दूसरा पक्ष उक्त अवधि को बढ़ा सकता है।

अनुच्छेद-दो

---

1. एक-दूसरे के प्रदेश में स्थित एक-दूसरे के राजनयिक मिशन या कौंसलावास के सदस्यों को संबंधित राजनयिक मिशन या कौंसलावास के लिखित अनुरोध पर उनके कार्यकाल की अवधि के लिए वैध आवासी वीजा दिया जाएगा बशर्ते कि वे संबंधित पक्ष के नागरिक हैं और उनके पास राजनयिक अथवा सरकारी पासपोर्ट हैं।

2. दोनों में से किसी एक पक्ष के नागरिक को भी, जो दूसरे पक्ष के प्रदेश में स्थित किसी अन्तर्राष्ट्रीय संगठन में अपने देश का प्रतिनिधि हो तथा जिसके पास उक्त पासपोर्ट हो, अनुच्छेद । में उल्लिखित अधिकार प्राप्त होंगे।

3. इस अनुच्छेद के पैरा§1§ और §2§ में बतायी गई सुविधाएं राजनयिक मिशन या कौंसलावास के सदस्य की पत्नी/पति और उनके बच्चों पर भी लागू होंगी बशर्ते कि उनके पास उसी श्रेणी का पासपोर्ट हो या बच्चों के नाम उनके पिता या माता के पासपोर्ट में अंकित हों ।

अनुच्छेद-तीन

1. दोनों में से किसी एक पक्ष के नागरिक को, जिसके पास साधारण पासपोर्ट है दूसरे पक्ष के क्षेत्र में प्रवेश करने के लिए, वहां से प्रस्थान करने के लिए दूसरे पक्ष द्वारा जारी प्रवेश वीजा या पारगमन वीजा और प्रस्थान वीजा, जहां लागू हो, की आवश्यकता होगी।

2. दोनों में से किसी भी पक्ष के नागरिक को, जिसके पास साधारण पासपोर्ट है और जो व्यवसाय से संबंधित या सरकारी यात्रा पर जाना चाहता है मेजबान पक्ष की संस्था के निमंत्रण पत्र सहित मेजबान देश के मौजूदा कानूनों एवं विनियमों के अनुसार सभी अपेक्षित दस्तावेज प्रस्तुत करने की तारीख से अधिकतम सात दिन के अन्दर दूसरे पक्ष के राजनयिक मिशन अथवा कौंसलावास द्वारा प्रवेश या पारगमन वीजा और/अथवा प्रस्थान वीजा, जहां लागू हो, प्रदान किया जाएगा। तथापि अपेक्षित वीजा निर्धारित अवधि के अन्दर शीघ्रातिशीघ्र प्रदान करने के सभी प्रयास किए जाएंगे।

अनुच्छेद-चार

दोनों में से किसी एक पक्ष के प्रदेश में प्रवेश और वहां से प्रस्थान प्रत्येक पक्ष के अन्तर्राष्ट्रीय प्रवेश स्थलों से होगा।

अनुच्छेद-पांच

1. यह करार उक्त पासपोर्ट धारक को मेजबान देश के मौजूदा कानूनों के अन्तर्गत सभी विनियमों का सम्मान करने के दायित्व से छूट नहीं देता ।

2. दोनों में से किसी भी पक्ष को यह अधिकार होगा कि वह दूसरे पक्ष के नागरिक को प्रवेश करने से इन्कार कर दे या उसके प्रवास की अवधि कम कर दें ।

अनुच्छेद-छह

यदि एक पक्ष का नागरिक दूसरे पक्ष के प्रदेश में अपना पासपोर्ट खो देता है तो वह मेजबान देश के संबद्ध प्राधिकारियों को समुचित कार्रवाई के लिए सूचित करेगा। संबद्ध राजनयिक मिशन या कौंसलावास अपने नागरिक को नया पासपोर्ट या यात्रा प्रलेख जारी करेगा और मेजबान सरकार के संबद्ध प्राधिकारियों को सूचित करेगा।

अनुच्छेद-सात

राष्ट्रीय सुरक्षा अथवा जन स्वास्थ्य के उद्देश्य से, कोई भी पक्ष इस करार के किसी एक भाग को अथवा पूरे करार को अस्थायी रूप से आस्थगित कर सकता है। जो भी पक्ष इस करार के किसी एक भाग को अथवा पूरे करार को अस्थायी रूप से आस्थगित करने का अथवा आस्थगन को समाप्त करने का निर्णय लेता है वह अपने इस निर्णय से दूसरे पक्ष को तुरन्त राजनयिक माध्यमों से अवगत कराएगा।

अनुच्छेद-आठ

इस करार पर हस्ताक्षर हो जाने के बाद दोनों पक्ष इस करार के लागू होने से कम से कम 30 दिन पहले एक-दूसरे पक्ष द्वारा प्रयोग किए जाने वाले पासपोर्ट के नमूने और/अथवा इसके लागू होने से कम से कम 30 दिन पहले किसी नए पासपोर्ट के नमूने का आदान-प्रदान राजनयिक माध्यम से करेंगे ।

अनुच्छेद-नौ

1. इस करार के लिए दोनों पक्षों के सक्षम प्राधिकारियों का अनुमोदन अपेक्षित होगा।

2. यह करार दोनों पक्षों के अनुमोदन की अधिसूचना के आदान-प्रदान की तारीख के 30 दिन बाद लागू हो जाएगा।

3. यह करार अनिश्चित अवधि के लिए वैध होगा जब तक कि दोनों में से कोई भी पक्ष इस करार को समाप्त करने की अपनी मंशा की लिखित सूचना तीन महीने पहले दूसरे पक्ष को न दे दे ।

4. इस करार को दोनों पक्षों की आपसी सहमति से आशोधित या संशोधित किया जा सकता है ।

हनोई में आज ईसवी सन् एक हजार नौ सौ चौरानवे के सितम्बर मास के सातवें दिन वियतनामी, हिन्दी और अंग्रेजी भाषाओं में दो-दो मूल प्रतियों में सम्पन्न, सभी पाठ समान रूप से प्रामाणिक हैं। शंका की स्थिति में अंग्रेजी पाठ मान्य होगा।

वियतनाम समाजवादी गणराज्य
की सरकार की
ओर से

(न्यन मान काम)
(वियतनाम समाजवादी गणराज्य
के विदेश मंत्री)

भारत गणराज्य की
सरकार की
ओर से

(आर. एल. भाटिया)
भारत गणराज्य के विदेश राज्य मंत्री

AGREEMENT

between
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
and
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF INDIA
ON TRAVEL FACILITIES FOR CITIZENS OF THE TWO COUNTRIES

******

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of India (hereinafter referred to as the Parties)

Recognising the friendly ties existing between the two countries

Desirous of promoting further and consolidating their traditional friendly relations

Desirous further of facilitating travel between the two countries

have agreed as follows :

ARTICLE I

1. A citizen of one Party holding a valid diplomatic or official passport shall be exempt from entry-visa, transit-visa and/or exit-visa where applicable, while entering, transiting, and exiting from the territory of the other Party.

2. A citizen of one Party holding the said passport shall be allowed to stay in the other Party's territory for 90 days maximum. On the written request from the diplomatic mission or consulate of the Party to which the citizen belongs, the other Party may give an extention beyond the said period.

ARTICLE II

1. Members of the diplomatic mission or consulate

of either Party located in the territory of the other Party shall be granted a residence visa valid for the duration of his/her assignment at the written request of the diplomatic mission or consulate concerned, provided that they are citizens of the Party and are holding diplomatic or official passports.

2. A citizen of one Party being the representative of his/her country in an international organization located in the territory of the other Party holding the said passport shall also enjoy the rights mentioned in paragraph 1 of this article.

3. The facilities enumerated in paragraphs 1 and 2 of this article shall apply also to the spouse of a member of the diplomatic mission or consulate and their children, provided they are holding a similar category of passport or the children's names are entered in their father's or mother's passport.

ARTICLE III

1. A citizen of one Party holding an ordinary passport when entering, exiting or transiting across the territory of the other Party shall have an entry-visa or transit-visa and exit-visa where applicable issued by the other Party.

2. A citizen of one Party holding an ordinary passport on businees or official visit shall be granted entry or transit and/or exit visa where applicable by the diplomatic mission or consulate of the other Party maximum within seven working days from the date of submission of all requisite documents according to the existing laws and regulations of the host country, including the invitation letter of the organisation of the host Party. All efforts, however, will be made to grant the requisite visa at the earliest within the prescribed period.

ARTICLE IV

The entry into and exit from the territory of either Party shall be through international entry points of each Party.

ARTICLE V

1. This Agreement does not exempt the holder of the said passport from the obligation of respecting all regulations under existing laws of the host country.

2. Either Party has the right to refuse entry or to cut short the duration of stay of any citizen from the other Party.

ARTICLE VI

If a citizen of one Party loses his/her passport in the territory of the other Party, he/she shall inform the authorities concerned of the host country for appropriate action. The diplomatic mission or consulate concerned will issue a fresh passport or travel document to its citizen and inform the concerned authorities of the host government.

ARTICLE VII

For the sake of national security or public health, either Party may temporarily suspend a part of or the whole Agreement. The Party which decides to temporarily suspend or denounce the suspension of a part of or the whole Agreement, shall immediately inform the other Party of such a decision through diplomatic channels.

ARTICLE VIII

After the signing of this Agreement, the two Parties shall exchange through diplomatic channels the sample of the passport being used by each Party, at least 30 days before the Agreement enters into force and/or the sample of any new passport, at least 30 days before it is introduced.

ARTICLE IX

1. This Agreement is subject to approval by the competent authorities of the two Parties.

2. This Agreement shall enter into force 30 days after the date of exchange of notification of approval by

the two Parties.

5. This Agreement shall be valid for an indefinite period unless either Party gives to the other three months notice in writing of its intention to terminate the Agreement.

6. This Agreement may be modified or amended by mutual consent of the two Parties.

Done at Hanoi on this Seventh Day of September of the year 1994 in two originals, each in Vietnamese, Hindi and English, all the texts being equally authentic. In case of doubt, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

NGUYEN MANH CAM
Minister of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF INDIA

R. L. BHATIA
Minister of State for External Affairs